

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng P

Ông Nguyễn Văn C

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa S là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 18/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 09/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1992 tại thị xã A, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1939 (chết) và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1945; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Đinh Thị N, sinh năm 1997, “có mặt”.

Anh Đinh Văn V, sinh năm 1998, “có mặt”.

Đồng trú tại: Làng K, xã Canh T, huyện V, tỉnh B

- Người làm chứng: Chị Lê O Thị C, sinh năm 2000

Trú tại: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/6/2018, Nguyễn Văn V biết vợ chồng chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn V đi đám giỗ tại nhà cha ruột của anh V ở cùng làng K, không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. V quan sát xung quanh không có người, cửa nhà đóng nhưng không khóa. V đi đến mở cửa trước đột nhập vào bên trong nhà, V tiến thẳng đến tủ tôn để quần áo rồi dùng tay giật cánh cửa tủ (cánh giữa) làm bung chốt ra, V lục tìm tài sản dưới đáy tủ thấy có một túi xách, khi kiểm tra túi xách thì thấy có xấp tiền, V liền rút ra 9.050.000 đồng (trong đó có 18 tờ có mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) cất vào túi quần sau rồi bỏ túi xách lại tại vị trí cũ và dùng vải màu hồng cột hai cánh cửa tủ lại rồi thoát ra ngoài bằng cửa sau. Sau khi chiếm đoạt được số tiền của chị N, anh V. V rủ bạn gái là Lê O Thị C (sinh năm 2000) ở làng K đi thành phố Q để sửa xe, do không biết V trộm cắp tiền của chị N nên chị C đồng ý đi cùng V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77B1 - 049.60 của mình chở C ngồi sau đi Q thay 02 cái lốp xe, thay nhớt hết 1.800.000 đồng và uống nước hết 200.000 đồng rồi quay về lại V.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, do nghi ngờ V trộm cắp tiền của mình nên chị N có nhắn tin và gọi điện cho V với nội dung: “Em có lấy tiền của chị thì trả lại, anh chị khổ”. Nghe chị N nói vậy, V thừa nhận với chị N mình là người lấy trộm tiền và V nói: “ Sáng mai em đem tiền trả cho chị”. Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2018 V điện thoại cho chị N ra trước Cây xăng tại thôn T, thị trấn V, khi chị N ra đến nơi thì V chỉ đưa 7.050.000 đồng nhưng chị N không chịu và nói V vào Công an huyện V để giải quyết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu hồi toàn bộ tài sản do V trộm cắp và giao trả lại cho bị hại chị Đinh Thị N.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKSVC ngày 17/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 03 đến 12 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả chiếc xe trả lại cho bị cáo xe mô tô hiệu EXCITER, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 77B1 - 049.60.

Ý kiến của bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/6/2018 bị cáo đã đột nhập vào nhà anh Đinh Văn V và chị Đinh Thị N lấy trộm số tiền 9.050.000đ. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường,

khắc phục một phần thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xe mô tô biển số 77G1-344.79. Xét thấy, xe mô tô do bị cáo đứng chủ sở hữu nên trả lại cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 77B - 049.60, màu sơn đỏ - đen, số khung RCUG0610FI166816, số máy G3D4E179724, đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Thanh
(Đã ký)